TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 92/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 25/5/2021
V/v tranh chấp: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Q

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn T và ông Phạm Anh T

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê M - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P *tham gia phiên toà:* Ông Bùi Quốc T - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXX/HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1984;

HKTT: Thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Nam Định.(có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Văn T, sinh năm 1981;

HKTT: Thôn T, xã S, huyện P, thành phố Hà Nội (vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:

Chị với anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng kí kết hôn tháng 4 năm 2004 tại UBND xã S, huyện P. Sau khi cưới vợ chồng về chung sống tại thôn T, xã S. Vợ chồng chung sống chỉ được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp, anh T không chịu làm ăn, không quan tâm chăm sóc gia đình, cực chẳng đã, đến năm 2018 chị đã đưa cả hai con về nhà ngoại sinh sống. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay không còn quan hệ gì. Nay nhận thấy,

tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân tồn tại chỉ là hình thức, chị đề nghị được ly hôn anh T.

Con chung: Vợ chồng có hai con chung là Phạm Cẩm L sinh ngày 14/3/2005 và Phạm Chính P sinh ngày 14/3/2012, hiện các cháu đang ở cùng chị. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng các con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, công nợ chung vợ chồng: Không có, Chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Phía bị đơn, anh Phạm Văn T vắng mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết việc kiện.

Tại phiên tòa: Chị Phạm Thị H giữ nguyên quan điểm của mình về việc kiện.

Đại diện VKSND huyện Phú X tham gia phiên toà phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định về thủ tục tố tụng của Pháp luật TTDS trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn không thực hiện nghĩa vụ tham gia tố tụng. Đề nghị HĐXX, xét xử vụ án theo qui định của pháp luật.

Về nội dung: *Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị H. Giao chị H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung và tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T. Không xét quan hệ tài sản chung vợ chồng. Chị H phải chịu án phí ly hôn, theo qui định của pháp luật.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà. Trên cơ sở lời trình bày của đương sự và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết tại Tòa án và tại phiên tòa, anh Tân vắng mặt không có lý do. Vì vậy, theo qui định tại điều 227, 228 Bộ luật TTDS, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

Về Nội dung:

Về Hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Phạm Văn T có quan hệ hôn nhân tự nguyện, hợp pháp, thể hiện bằng việc họ đăng ký kết hôn tại UBND xã S , huyện P vào ngày 16/4/2004. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh H có phần thiếu trách nhiệm với gia đình. Nên đến tháng 6/2018, thì chị H đã chuyển về quê ngoại ở Nam Định sinh sống và ly thân anh T từ đó cho đến nay. Quá trình giải quyết việc kiện, anh T không về Tòa làm việc, song theo ông Phạm Văn D (bố đẻ anh T) cũng xác nhận, giữa chị H và anh T đã thực sự chấm dứt tình cảm vợ chồng trong suốt hơn 03 năm qua, anh T và ông cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã

trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, thời gian ly thân đã lâu, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huê là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Vợ chồng có 02 cháu là Phạm Cẩm L sinh ngày 14/3/2005 và Phạm Chính P sinh ngày 14/3/2012. Các cháu đang ở cùng chị H. Xét yêu cầu của chị H đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, con chung, bản thân các con của anh chị cũng mong muốn được chị H1 tiếp tục nuôi dưỡng, nên HĐXX chấp nhận nguyện vọng của chị H2 và các cháu, giao con chung cho chị H3 được nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với các quy định của điều 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu, nên Tòa tạm miễn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi.

Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ chung vợ chồng: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh T không có quan điểm, nên Tòa không xét trong vụ án này. Trường hợp sau này các bên có tranh chấp và nếu có yêu cầu thì giành quyền khởi kiện trong một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H

- ***Về hôn nhân***: Chị Phạm Thị H được ly hôn anh Phạm Văn T.

- ***Về con chung***: Giao con chung là các cháu Phạm Cẩm L sinh ngày 14/3/2005 và Phạm Chính P sinh ngày 14/3/2012 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng

Tạm miễn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- ***Về án phí***: Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 00047513 ngày 15/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, thành phố Hà Nội. Chị H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

- ***Về quyền kháng cáo***: Chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TANDTP Hà Nội*
- *VKSND huyện P*
- *Chi cục THA huyện P*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Q